TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HC-PT
Ngày 27 - 02 - 2019
V/v: "Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Bà **Lê Thúy Cầu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*:** Ông **Đinh Văn Chánh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 41/2018/TLPT-HC ngày 19 tháng 12 năm 2018; về việc: "*Khiếu kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059319 ngày 15/6/2011 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Sư đoàn B*". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2018/HC-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 411/2019/QĐ-PT ngày 12/02/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Thành V**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Võ Thị Thủy T**.

Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông **Phí Quang H**, Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo pháp luật: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Trung C**- Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Sư đoàn B.

Đại diện theo pháp luật: Sư đoàn trưởng Sư đoàn B; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Vinh V** - Phó Sư đoàn trưởng Sư đoàn B.

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Bà **Nguyễn Thị Thu T1**, sinh năm 1979;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Minh A**, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; đều có mặt.

- Ông **Nguyễn C**, sinh năm 1947; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thành V**, sinh năm 1974; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/01/2018, 08/02/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/3/2018, bản tự khai ngày 24/5/2018, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Võ Thị Thủy T là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành V trình bày:

Gia đình ông trực tiếp khai hoang diện tích đất 3718 m^2 đất tại khu vực H, T thuộc thôn V, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, canh tác liên tục từ năm 1985 đến nay. Từ năm 1987 ông trồng cây lâu năm trên diện tích này (bạch đàn, keo), đến nay nhiều cây có chu vi 100 cm đến 125 cm. Việc sử dụng đất của ông từ khi khai hoang đến nay không có tranh chấp với cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào. Cũng tại khu vực này có các hộ Nguyễn Thị S, Phan Thành T, Lê Thanh C, Phạm Văn H, Đoàn M, Hợp tác nông nghiệp P, Huỳnh Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh C cùng khai hoang sử dụng đất và những hộ này đã bàn giao đất cho Sư đoàn. Riêng ông Nguyễn Minh C được Sư đoàn B trả tiền giao đất. Diện tích đất gia đình ông sử dụng có tên trong bản đồ và sổ mục kê. Theo quy định tại Điều 50 Luật đất đai 2003 thì gia đình ông đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến ngày 30/10/2009, nhà nước tổ chức cuộc họp dân có đất trong khu vực thửa đất của ông, tại cuộc họp này cơ bản đại diện các hộ dân thống nhất giao đất cho nhà nước để giao cho Sư đoàn B và đây mới chỉ là thỏa thuận về chủ trương chứ chưa bàn giao cụ thể. Việc bàn giao cụ thể phải được từng hộ dân thực hiện theo đúng quy định của Luật đất đai 2003 thì mới có giá trị pháp lý, gia đình ông không thể bàn giao đất cho Sư đoàn B vì Sư đoàn B cũng là chủ thể sử dụng đất như gia đình ông. Trong khi gia đình ông chưa bàn giao đất cho nhà nước thì Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Sư đoàn B đối với diện tích đất của gia đình ông.

Vì vậy, ông có căn cứ pháp lý xác định việc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059319, số vào sổ cấp GCN CT00440 ngày 15/6/2011 cho Sư đoàn B là trái với quy định của pháp luật và ông khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Tại văn bản trình bày ý kiến số 2767/UBND-NNTN ngày 18/5/2018 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo pháp luật của người bị kiện trình bày:

Sau khi được Thủ tướng chính phủ phê duyệt quy hoạch đất quốc phòng theo Quyết định số 407/TTg ngày 13/6/1997 và Bộ Tổng tham mưu ban hành Quyết định số 327/QĐ-TM về vị trí đóng quân của 46 đơn vị thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị thuộc BTL/Quân khu 5 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó phê duyệt vị trí đóng quân tại Khu B, Sư đoàn B-Quân khu 5 với diện tích 337.072 m^2 thì Sư đoàn B- Quân khu 5 đã thống nhất với các hộ dân có cây trồng nằm trong vùng quy hoạch để đưa đất vào sử dụng cho mục đích quốc phòng và đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hiện trạng trong khu vực quy hoạch giao cho Sư đoàn B có một số hộ dân đang sử dụng trồng hoa màu và cây lâu năm. Trên cơ sở yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sư đoàn B đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Đ và Ủy ban nhân dân xã P tổ chức họp với các hộ dân có cây trồng, hoa màu trên đất. Theo đó, các hộ dân đều thống nhất sau khi khai thác cây cối, hoa màu trên đất sẽ bàn giao lại vị trí đất nằm trong vùng quy hoạch đất quốc phòng cho Sư đoàn B.

Ngày 30/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện Đ có công V số 1011/UBND về việc đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quốc phòng tại khu (B) cho Sư đoàn B. Nội dung: "Qua xem xét và kiểm tra tình hình thực tế hiện nay mọi vướng mắc, tồn tại theo Thông báo kết luận số 334/TB-UBND ngày 02/7/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ đã được chính quyền xã P phối hợp với Sư đoàn B và cơ quan chức năng của huyện Đ giải quyết xong. Không có xảy ra tranh chấp đất đai với nhân dân địa phương ở khu vực B, đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Sư đoàn B theo Quyết định số 407/TTg ngày 13/6/1997 của Thủ tướng chính phủ. Nếu để xảy ra tranh

chấp, khiếu kiện của nhân dân ở khu vực giao đất nói trên, thì Sư đoàn B, chính quyền xã P và cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu trách nhiệm giải quyết theo đúng quy định của pháp luật hiện hành".

Từ kết quả nêu trên, Sư đoàn B đã hoàn thiện lại hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã lập thủ tục trình và được Sở Tài nguyên và Môi trường (thừa ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh) ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Sư đoàn B vào ngày 15/6/2011.

Tại biên bản họp dân vào ngày 03/10/2009, người đại diện hộ ông Nguyễn C là ông Nguyễn Thành V (ông Nguyễn Thành V là con trai của ông Nguyễn C, người ký trong biên bản thống nhất) thống nhất như sau: "Nhất trí bàn giao đất cho Sư đoàn; nếu Sư đoàn làm công trình trên diện tích trên thì nhân dân nhất trí hoàn toàn, nếu ủi trong năm nay thì nhân dân cũng nhất trí không phải bồi thường; nếu chưa xây dựng công trình thì để cây tiếp tục phát triển và cho nhân dân thu hoạch". Nay ông Nguyễn Thành V khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Sư đoàn B và yêu cầu Sư đoàn bồi thường thiệt hại cho gia đình ông là không đúng với nội dung đã thống nhất tại biên bản cuộc họp dân ngày 03/10/2009.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị bác nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Thành V về việc yêu cầu hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã cấp cho Sư đoàn B tại thửa đất số 333, tờ bản đồ số 52, diện tích 262.315 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059319 ngày 15/6/2011.

Tại văn bản trình bày ý kiến số 494/VPĐKĐ ngày 15/5/2018, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi trình bày:

Nội dung trình bày như nội dung trình bày của người bị kiện, tại phiên tòa cho rằng do lỗi trong quá trình thao tác nên có sự nhầm lẫn về số thửa, do đó sau khi Tòa án xét xử thì Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi sẽ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đính chính lại số thửa cho đúng và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bác nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Thành V về việc yêu cầu hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã cấp cho Sư đoàn B tại thửa đất số 333, tờ bản đồ số 52, diện tích 262.315 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059319 ngày 15/6/2011.

Tại văn bản trình bày ý kiến số 1102/SĐ-PTM ngày 19/4/2018, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của Sư đoàn trưởng Sư đoàn B trình bày:

Thửa đất số 333, tờ bản đồ số 52, diện tích 262.315 m^2 được UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE059319 ngày 15/6/2011 là hoàn toàn hợp pháp và Sư đoàn sử dụng đất đúng mục đích.

Việc các hộ dân trồng cây, hoa màu trên đất của Sư đoàn cho đến nay không khai thác là trái với quy định và những thỏa thuận mà Sư đoàn đã làm việc với Ủy ban nhân dân xã cùng các hộ dân, trong đó có hộ ông Nguyễn Thành V. Số cây trồng trên đất quốc phòng tại thửa đất 333 trước đây là của ông Nguyễn C (cha ông V) trồng chứ không phải của ông V. Ông Nguyễn Thành V (là con trai ông Nguyễn C) cũng đã cam kết bàn giao đất lại cho Sư đoàn khi Sư đoàn xây dựng công trình hoặc đưa vào sử dụng (theo biên bản làm việc ngày 03/10/2009).

Ngoài ra, ông V còn không chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai và những cam kết mà Sư đoàn, Ủy ban nhân dân xã và các hộ dân đã ký kết trước đây, có những hành động tạo cớ, gây căng thẳng đối với cán bộ, chiến sĩ của Sư đoàn bằng các hành động như: Không hợp tác trong các cuộc họp bàn về việc giải quyết số cây trồng trên đất; tự ý tiếp tục vào trồng cây trái phép trên đất thuộc quyền quản lý của Sư đoàn; ngày 11/01/2018 ông V còn ngang nhiên sử dụng thuốc trừ sâu và nhớt xe trộn vào bôi lên gốc cây trong khu vực thửa đất 333 làm cho cán bộ, chiến sĩ huấn luyện có triệu chứng nhức đầu, buồn nôn và phải dừng huấn luyện.

Do đó, việc ông Nguyễn Thành V khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã cấp cho Sư đoàn B tại thửa đất số 333, tờ bản đồ số 52, diện tích 262.315 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059319 ngày 15/6/2011 là không có căn cứ.

Tại bản tự khai ngày 24/5/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm ông Phạm Minh A là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu T1 trình bày:

Thống nhất với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Thành V về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059319 ngày 15/6/2011 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Sư đoàn B.

Tại bản trình bày ngày 21/6/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Thành V là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn C trình bày:

Năm 1984, gia đình ông cùng một số hộ dân đến vùng đất bỏ hoang tại khu vực H, T phát dọn cây để trồng mì, mía, lang, lúa. Bắt đầu năm 1987, gia đình ông trồng cây lâu năm trên diện tích 3718 m^2 (cây bạch đàn, cây keo), đến năm 1990 ông giao lại cho con ông là ông Nguyễn Thành V chăm sóc, quản lý, canh tác, khai thác, sử dụng diện tích đất này.

Năm 2009, khi ông được UBND xã P mời họp và yêu cầu giao đất cho bộ đội (con ông là Nguyễn Thành V đi thay), ông nghĩ dù sao thì đất cũng do gia đình ông khai hoang do nhà nước quản lý nên ông thống nhất về chủ trương thu hồi đất.

Nhưng việc UBND xã P và đơn vị bộ đội lập biên bản yêu cầu bàn giao đất là không đúng quy định của Luật đất đai 2003. Nay, ông thống nhất với khởi kiện về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059319 ngày 15/6/2011 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Sư đoàn B.

Với nội dung nêu trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2018/HC-ST, ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 65 Luật đất đai năm 1993; Điều 49, Điều 89 Luật đất đai năm 2003; Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Điều 7 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành V về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059319 ngày 15/6/2011 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Sư đoàn B.

2/ Kiến nghị: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cần phải đính chính lại số thửa đất đã được Giấy chứng nhận số phát hành BE 059319, số vào sổ cấp GCN: CT00440, ngày 15/6/2011, thửa đất số 333, tờ bản đồ số 52, diện tích 262.315 m^2, xã P, huyện Đ cho Sư đoàn B.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho đương sự.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, ông Nguyễn Thành V kháng cáo toàn bộ bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Nguyễn Thành V vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thành V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguồn gốc đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Sư đoàn B, số BE 059319 ngày 15/6/2011 tại thửa đất số 333, tờ bản đồ số 52, diện tích 262.315 m^2 do Sư đoàn B đang quản lý, sử dụng là theo Quyết định số 407/TTg ngày 13/6/1997 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch đất quốc phòng do quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu 5, trong đó có Sư đoàn B tại huyện Đ, tổng diện tích 337.072 m^2. Ngày 29/5/2000, Bộ Tổng tham mưu ban hành Quyết định số 327/QĐ-TM về vị trí đóng quân của 46 đơn vị thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị thuộc BTL/Quân khu 5 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó phê duyệt vị trí đóng quân tại Khu B, Sư đoàn B- Quân khu 5 diện tích 337.072 m^2.

Sau khi được Thủ tướng chính phủ phê duyệt quy hoạch đất quốc phòng, ngày 24/8/2009 Sư đoàn B- Quân khu 5 đã làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 338, tờ bản đồ số 51, diện tích 74.154 m^2, xã P, huyện Đ và thửa đất số 333, tờ bản đồ số 52, diện tích 262.315 m^2 theo quy định của pháp luật. Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi) và tiến hành đo đạc, kiểm tra hiện trạng. Sư đoàn B cũng đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Đ, Ủy ban nhân dân xã P tổ chức họp với các hộ dân có cây trồng, hoa màu trên đất vào các ngày 03/10/2009, 10/11/2010, 15/4/2011 để giải quyết dứt điểm các vướng mắc giữa các hộ dân và Sư đoàn B tại vị trí đất mà Sư đoàn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại các cuộc họp này, các hộ dân đều thống nhất sau khi khai thác cây cối, hoa màu trên đất sẽ bàn giao lại vị trí đất nằm trong vùng quy hoạch đất quốc phòng cho Sư đoàn B. "*Nhất trí bàn giao đất cho Sư đoàn; nếu Sư đoàn làm công trình trên diện tích trên thì nhân dân nhất trí hoàn toàn, nếu ủi trong năm nay thì nhân dân cũng nhất trí không phải bồi thường; nếu chưa xây dựng công trình thì để cây tiếp tục phát triển và cho nhân dân thu hoạch"*.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thành V, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Thành V cho rằng gia đình ông có trồng cây trên đất và sử dụng ổn định từ trước tới nay do đó gia đình ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét thấy việc ông V đưa ra ý kiến nêu trên là thiếu căn cứ bởi lẽ: Diện tích đất nêu trên đã được quy hoạch là đất Quốc phòng, đồng thời trên thực tế thì đơn vị Sư đoàn B vẫn thường xuyên sử dụng làm bãi tập, thao trường, có các hạng mục công trình trên đất phục vụ việc huấn luyện. Mặc dù gia đình ông V cũng như một số hộ gia đình khác trên thực tế có trồng một số cây, hoa màu trên đất, tuy nhiên giữa Sư đoàn B và các hộ dân đã có biên bản thỏa thuận về thời gian thu hoạch hoa màu để trả lại đất cho quân đội. Trong số

nhiều hộ dân trồng cây trên đất nêu trên thì chỉ có 01 mình hộ nhà ông V khiếu nại, khởi kiện.

[3] Xét thấy: Trong quá trình sử dụng đất gia đình ông V không đăng ký, kê khai, chưa được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, ông Nguyễn Thành V cũng không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh nguồn gốc đất của ông. Như vậy, thửa đất số 333, tờ bản đồ 52, với diện tích 262.315 m^2 Sư đoàn B đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc là đất Quốc phòng được quy định tại Điều 65 Luật Đất đai năm 1993, Điều 89 Luật Đất đai năm 2003. Bản án sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thành V là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, ông V không có chứng cứ nào chứng minh ông đã thực hiện việc đăng ký kê khai đối với diện tích đất nêu trên để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, kháng cáo của ông V là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí: Ông Nguyễn Thành V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thành V;

Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2018/HC-ST, ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 65 Luật đất đai năm 1993; Điều 49, Điều 89 Luật đất đai năm 2003; Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Điều 7 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành V về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059319 ngày 15/6/2011 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Sư đoàn B.

2/ Kiến nghị: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cần phải đính chính lại số thửa đất đã được Giấy chứng nhận số phát hành BE 059319, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CT00440, ngày 15/6/2011, thửa đất số 333, tờ bản đồ số 52, diện tích 262.315 m^2 tại xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi cho Sư đoàn B.

3/ Án phí: Ông Nguyễn Thành V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, số tiền 300.000 đồng nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004229 ngày 16/11/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi nay chuyển thành án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành